

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Công trình: Kênh A Nẻ

Địa điểm xây dựng: Xã Ba Điền, huyện Ba Tơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công ;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc hướng dẫn và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu và định mức , giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nước ngoài đầu tư công do UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 23/01/2025 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 – 2025; Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ; nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 05/3/2025 của Chủ tịch UBND xã Ba Điền và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 17/TB-KT&HT ngày 14/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Kênh A Nè với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Kênh A Nè.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Ba Điền, huyện Ba Tơ.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ.
4. Chủ đầu tư: UBND xã Ba Điền.
5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty TNHH MTV xây dựng 126.
6. Loại và cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV

7. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng kiên cố hoá kênh nhằm đảm bảo cung cấp nước tưới cho đất canh tác cánh đồng thuộc thôn xã Ba Điền.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

- a) Tổng diện tích tưới khoảng: 02 ha.
- b) Tổng chiều dài toàn tuyến: L=262,0m.
- c) Kênh được thiết kế dạng hình chữ nhật, có kích thước mặt cắt b_{xh} = 0,3x0,4m nhịp dài 6m; đáy, thành và giằng kênh bằng BTCT M200, đá 1x2; lót móng kênh bằng lớp bao ni long chống mất nước xi măng; khe lún bằng giấy dầu tấm nhựa đường 02 lớp.

d) Công trình trên kênh:

+ Tại vị trí K0+26.78, K0+68.43, K0+145.96: Thiết kế hồ tiêu năng nước. Kết cấu hồ thu bằng BTCT đá 1x2, M200.

+ Tại K0+145.96 và K0+157.03: Bố trí cửa tưới và cửa lấy nước.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: QCVN 04-01/2010/BNNPTNT; QCVN 04-05:2012/BNNPTNT; 14 TCN 9137-2012; TCVN 4118-2012; TCVN 4116:1985 và các quy trình thi công và nghiệm thu khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Tổng dự toán xây dựng công trình là: **268.000.000** đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu đồng), trong đó:

- | | |
|------------------------------------|-------------------|
| a) Chi phí xây dựng: | 221.573.000 đồng; |
| b) Chi phí quản lý dự án: | 6.694.000 đồng; |
| c) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 37.340.000 đồng; |

- d) Chi phí khác: 2.028.000 đồng;
đ) Chi phí dự phòng: 365.000 đồng.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ; nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý và điều hành dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (*nếu có*); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*nếu có*): Không có.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ tịch UBND xã Ba Điền thực hiện các kiến nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 17/TB-KT&HT ngày 14/3/2025 và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, tiến độ và sớm đưa công trình vào khai thác có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Ba Điền; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Ba Tơ và thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT_(Nam).

CHỦ TỊCH

Phạm Giang Nam